TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2022/HS-PT
Ngày: 25/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 08/3/2022 của Toà án nhân dân huyện NGi, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1957 tại Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐPh, xã HPh, huyện NGi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Kh (đã chết); Bị cáo có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HS-ST ngày 20/12/1984, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum (nay là tỉnh Gia Lai) xử phạt Bùi Văn C 10 năm tù, về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/1993.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

Bị hại không kháng cáo: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn ĐPh, xã HPh, huyện NGi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn Kh1, sinh năm 1967 (có mặt).

- Bà Bùi Thị Ch, ông Bùi Tập Đ, ông Bùi Thế H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Bùi Văn C gửi đơn tố cáo sai phạm của một số lãnh đạo xã HPh, huyện NGi trong việc xét duyệt xử lý đất dôi dư, xen kẹp cho một số hộ dân trên địa bàn xã HPh. Khoảng tháng 02/2021, C đến nhà ông Bùi Thế H, sinh năm 1957 ở cùng thôn chơi, C kể cho ông H biết sẽ tiếp tục gửi đơn tố cáo ông Hoàng Văn K, sinh năm 1971 ở thôn ĐPh, xã HPh, lúc này đang giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã HPh và một số cá nhân khác có liên quan, trong đó có bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1974 ở cùng thôn, đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) xã HPh có sai phạm trong việc xử lý đất dôi dư, xen kẹp. Sau đó ông H (quan hệ họ hàng với ông K) kể lại sự việc cho ông K, bà Ch biết thì được ông K, bà Ch nhờ bố trí gặp trực tiếp C để nói chuyện. Ngày 02/02/2021, tại trụ sở UBND xã HPh, trong phòng làm việc của ông K gồm có: Ông H, ông K, bà Ch và C gặp nhau đề nghị C rút đơn tố cáo. Tại buổi nói chuyện ông K, bà Ch đề nghị C rút đơn tố cáo thì được C yêu cầu ông K cấp cho một mảnh đất, ông K không đồng ý. Tiếp đó C nói: do đi gửi đơn kiện mất thời gian, công sức, chi phí đi lại nên muốn C rút đơn thì ông K, bà Ch phải bỏ chi phí, cho vào phong bì để lên bàn thờ nhà C, nếu thấy thoả đáng thì C chấp nhận, nếu không thoả đáng thì cầm về. Tại buổi nói chuyện các bên không thống nhất được các yêu cầu, đề nghị của nhau. Do ông K, bà Ch không đến gặp C để đề nghị rút đơn, ngày 10/3/2021 C viết đơn tố cáo lần 3 gửi đến UBND huyện NGi, trong đó tố cáo ông K sai phạm liên quan đến việc ký cấp đất dôi dư, xen kẹp cho 16 hộ dân xã HPh. Khoảng tháng 3/2021, do ông K nhận thấy bản thân có một số vi phạm, sai sót trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác của UBND xã HPh khi đang giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã HPh. Nếu Bùi Văn C không rút đơn tố cáo, ông K lo sợ không được giới thiệu để bầu vào HĐND xã HPh nhiệm kỳ 2021- 2026. Nên ông K nhờ ông Hoàng Văn Kh1, sinh năm 1967 ở cùng thôn nói chuyện, đề nghị Bùi Văn C rút đơn tố cáo mình, ông Kh1 đồng ý. Khoảng ba ngày sau, ông Kh1 đến nhà C đặt vấn đề

về việc ông K muốn C rút đơn tố cáo. Tại buổi nói chuyện C yêu cầu để rút đơn tố cáo thì phải đưa cho C 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Khoảng 06 giờ ngày 19/3/2021, ông Kh1 trao đổi lại sự việc với ông K. Đến khoảng 09 giờ 58 phút cùng ngày, ông K nhờ ông Kh1 gọi điện thoại cho C để nói về việc rút đơn tố cáo. Ông Kh1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số thuê bao 0978.238.859 gọi vào số điện thoại 0338.872.238 của C. Khi đó, ông K nói "ông rút cho cháu một tí được không, độ 400.000.000" (bốn trăm triệu đồng), C trả lời "thôi được 400 cũng được". Tức là ông K xin C rút đơn tố cáo đối với mình thì ông K phải đưa cho C số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). C đồng ý. Hồi 18 giờ 39 phút ngày 21/3/2021, ông K tiếp tục nhờ ông Kh1 gọi điện cho Cử. Tại cuộc nói chuyện ông K đề nghị C giảm mức tiền phải đưa cho C xuống còn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để C rút đơn tố cáo ông K, C không đồng ý. Đến ngày 22/3/2021, ông Kh1 đi đến nhà C hỏi cụ thể mức tiền C yêu cầu về việc rút đơn tố cáo đối với ông K và những người có trong đơn tố cáo. Tại gian phòng khách nhà mình, C nói với ông Kh1 có ba mức giá tiền để C rút đơn tố cáo cụ thể là: Một là, nếu rút đơn tố cáo riêng ông K thì phải đưa cho C số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), nếu rút đơn tố cáo ông K và hội đồng xét đất dôi dư, xen kẹp cho 16 hộ thì đưa cho C số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), nếu rút đơn tố cáo ông K, hội đồng xét đất dôi dư, xen kẹp cho 16 hộ và ông Nguyễn Công V (nguyên chủ tịch UBND xã HPh) thì đưa cho C số tiền 01 tỷ đồng. Sau khi nói chuyện xong, ông Kh1 đi về nhà. Hồi 10 giờ 09 phút cùng ngày, C gọi điện thoại bằng số thuê bao 0338.872.238 vào số điện thoại 0918.579.386 cho ông K nói về việc C đã nói ba mức giá tiền cho ông Kh1 và bảo ông K nghiên cứu. Đến hồi 10 giờ 13 phút cùng ngày, ông K gọi điện từ số thuê bao 0918.579.386 đến số thuê bao 0978.238.859 cho ông Kh1 hỏi về nội dung ông C yêu cầu thì được ông Kh1 trình bày lại mức các giá C yêu cầu ở trên. Từ đó ông K, ông Kh1, C chưa đi đến thống nhất nội dung nào khác. Chiều ngày 22/3/2021, Thanh tra nhà nước huyện NGi làm việc với C để thông báo về việc Chủ tịch UBND huyện NGi giao cho Thanh tra nhà nước huyện NGi tiếp nhận, thụ lý giải quyết đơn tố cáo của C. Ngày 06/5/2021, UBND huyện NGi ra bản kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hoàng Văn K. Trong kết luận thể hiện: Tố cáo của công dân Bùi Văn C về nội dung ông Hoàng Văn K - Chủ tịch UBND xã HPh có vi phạm trong việc xử lý đất dôi dư, xen kẹp thời kỳ 2017- 2018, cụ thể: Trong 16 hộ dân có 03 hộ vi phạm về diện tích xét duyệt là tố cáo đúng (xét duyệt, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 hộ dân vẫn còn một phần diện tích đất ao).

Ngày 18/3/2021 ông Hoàng Văn K có đơn trình báo Công an huyện NGi, kèm theo 01 USB màu bạc, trên bỏ ngoài có chữ "KingSton(r)" có chứa nội dung cuộc nói chuyện giữa ông K, ông H, bà Ch và C. Ngày 19/3/2021, 22/3/2021 ông K giao nộp 02 USB màu bạc, trên vỏ ngoài có chữ "KingSton(r)" cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 3342/C09-P6 ngày 20/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông (ký hiệu: C trong *Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định*) trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của người đàn ông được gọi là Bùi Văn C trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Nội dung các cuộc nói chuyện trong file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

Kèm theo Kết luận giám định: *01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định* (gồm 32 trang giấy khổ A4).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 08/3/2022, Toà án nhân dân huyện NGi, tỉnh Hải Dương: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2022, bị cáo Bùi Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn C thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án, bị cáo không có hành vi cưỡng đoạt tài sản, không phạm tội. Nếu Tòa án có căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" thì bị cáo không đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ

nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 08/3/2022, Toà án nhân dân huyện NGi, tỉnh Hải Dương.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C, phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/6/2021.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo không nhất trí với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương vì bị cáo không lợi dụng việc tố cáo để yêu cầu bị hại đưa tiền mà bị hại đề nghị bị cáo rút đơn. Bị cáo không uy hiếp, không gặp bị hại, bị cáo không thuê người, nhờ người yêu cầu bị hại đưa tiền. Bị hại nhờ người điện thoại cho bị cáo, nhờ người gặp người thân bị cáo tiếp cận bị cáo để đưa tiền cho bị cáo. Đề nghị Tòa án và cơ quan chức năng xem xét lại toàn bộ vụ án. Bị cáo tố cáo hoàn toàn có cơ sở. Bị cáo không phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Bùi Văn C có đơn tố cáo bị hại và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Bị hại đã nhờ nhiều người đặt vấn đề với bị cáo đề nghị bị cáo rút đơn dẫn đến bị cáo phạm tội và bị Tòa án đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo Bùi Văn C phạm tội có phần lỗi của bị hại. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đáp lại ý kiến bào chữa của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và giữ nguyên quan điểm phát biểu về việc giải quyết vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh để làm rõ hành vi của bị cáo và người bị tố cáo. Bị cáo đang bị bệnh nan y, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án, bị cáo không có hành vi cưỡng đoạt tài sản, bị cáo không phạm tội. Nếu Tòa án có căn cứ xác định bị cáo phạm tội Cưỡng đoạt tài sản thì bị cáo không đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt mà đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

Bị hại đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; người làm chứng ông H, ông Đoàn, bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại không có kháng cáo, những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi yêu cầu bị hại đưa tiền mà cho rằng bị hại nhờ người đến đề nghị bị cáo rút đơn và đặt vấn đề đưa tiền cho bị cáo. Ông Hoàng Văn Kh1 không thừa nhận nội dung bị cáo đã trao đổi với ông Kh1 về việc bị cáo yêu cầu ông K phải đưa cho bị cáo 500.000.000 đồng thì bị cáo mới rút đơn. Tuy nhiên, bị cáo và ông Kh1 đều xác định đã được Cơ quan điều tra công an huyện NGi cho nghe các tập tin ghi âm và giải trình nội dung ghi âm. Các tập tin ghi âm đều đã được Cơ quan điều tra Công an huyện NGi trưng cầm giám định tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Tại Bản kết luận giám định số 3342/C09-P6 ngày 20/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định; Tiếng nói của người đàn ông (ký hiệu: C trong *Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định*) trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của người đàn ông được gọi là Bùi Văn C trong mẫu so sánh là của cùng một người; Nội dung các cuộc nói chuyện trong file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản. Trong nội dung bản dịch file ghi âm (BL16,17), Biên bản làm việc ngày 08/6/2021 giữa cơ quan điều tra công an huyện NGi và ông Hoàng Văn Kh1 (BL 371), Bản tự khai ngày 11/6/2021 của bị cáo C (BL 299), biên bản làm việc ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện NGi và bị cáo Bùi Văn C (BL 321, 322, 323) có nội dung trao đổi về số tiền C yêu cầu ông K đưa cho bị cáo 500.000.000 đồng, sau đó ông K đề nghị bị cáo giảm còn 400.000.000 đồng thì bị cáo mới rút đơn tố cáo. Do vậy, lời khai của bị cáo và của ông Kh1 không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài lời khai trên, các lời khai khác của bị cáo, của ông Kh1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của ông Kh1 tại cơ quan điều tra ban đầu, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng là bà Bùi Thị Ch, ông Bùi Tập Đ, ông Bùi Thế H, kết luận giám định, các file ghi âm và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2021 đến ngày 22/3/2021 tại thôn ĐPh,

xã HPh, huyện NGi, tỉnh Hải Dương. Bùi Văn C đã lợi dụng việc tố cáo thiếu sót, sai phạm của ông Hoàng Văn K (lúc này đang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HPh) trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Ủy ban nhân dân xã HPh khi xử lý đất dôi dư, xen kẹp cho một số hộ dân tại xã HPh. Bị cáo C đã làm đơn tố cáo nhằm làm làm cho ông K lo sợ (không được giới thiệu để bầu vào Hội đồng nhân dân xã HPh nhiệm kỳ 2021- 2026) để nhằm chiếm đoạt 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) của ông K nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn C theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy thực tế bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền trên của ông K. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là thiết sót, dẫn đến mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là nặng. Bị cáo không kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 08/3/2022 của Toà án nhân dân huyện NGi, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Văn C như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C, phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/6/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện NGi (02 bản);
- VKSND huyện NGi;
- CQCSĐT Công an huyện NGi;
- Chi cục THADS huyện NGi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.